

Kỷ Niệm 60 Năm Ngày Ra Đời Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà

Triệu huỳnh Võ

Dưới đây là Bài Nói Chuyện Nhân Buổi Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Chính Thể VNCH tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng ở Sacramento ngày 23-10-2016 do Liên Hội Cựu Quân Nhân Sacramento tổ chức, cũng đúng là ngày Quốc Hội của Tiểu bang Cali vừa ra Quyết Nghị Công Nhận Tháng Mười là Tháng Việt Nam Cộng Hòa. Quyết Nghị này mang ký hiệu SCR-165 do Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn đệ trình.

Để kỷ niệm 60 năm ngày ra đời của Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà vào Tháng Mười thiết lập nền dân chủ đầu tiên tại Miền Nam Việt Nam, Quyết Nghị SCR-165 công nhận tháng Mười là “Tháng Việt Nam Cộng Hoà”. Quyết Nghị này còn đề tưởng nhớ đến sự hy sinh cao cả của lực lượng quân đội các quốc gia đồng minh cho nền dân chủ, trong đó có Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ. Quyết Nghị SCR-165 đồng thời cũng xác định công cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do thông tin tại Việt Nam, và ghi nhận sự đóng góp của hơn nửa triệu người Việt Nam cho sự phát triển tiểu bang California.

Hơn 60 năm đã trôi qua, tại sao tới hôm nay nền Đệ Nhất VNCH mới được Quốc Hội California trang trọng vinh danh và Tháng 10 trong năm đã trở thành Tháng VNCH tại Tiểu bang Cali? Đó chính là vì thực trạng đã và đang xảy ra ở Việt Nam trong thời gian qua làm cho giới truyền thông và các nhà khảo cứu chính trị và lịch sử ở các nước phương Tây cũng như ở Hoa Kỳ đánh giá đúng đắn và đúng mức hơn về cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Vì chủ trương buôn dân bán nước hiện nay của đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chính nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân Việt Nam Cộng Hòa chống lại âm mưu xâm lăng bằng vũ lực của bạo quyền cộng sản Hà Nội, tay sai của Cộng sản quốc tế, đã một ngày một thêm tỏa sáng,

Như quý vị đã biết, một chuỗi biến cố bi hùng của trang sử Việt Nam cận đại đã diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 1975. Có người còn gọi đây là “Dòng sinh mệnh nã nề” của dân tộc Việt Nam mà, qua đó, nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa của nước Việt Nam Cộng Hòa đã lần lượt được hình thành. Thật vậy, sau khi Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam năm 1945, Quốc Trưởng Bảo Đại đã giao quyền điều hành đất nước cho sáu vị Thủ Tướng: Trần trọng Kim (1945), Nguyễn văn Xuân (1950), Nguyễn phan Long (1950), Trần văn Hữu (1950), Nguyễn văn Tâm (1952), và Bửu Hội (1954). Đến ngày 7 tháng 7 năm 1954, ông Ngô đình Diệm đã được Quốc Trưởng Bảo Đại chọn thay thế ông Bửu Hội làm Thủ Tướng Chính Phủ Miền Nam Việt Nam.

Một năm sau, và sau khi dập tắt được sự đối kháng của các giáo phái, ngày 23-10-1955, Thủ Tướng Ngô đình Diệm tổ chức cuộc trưng cầu dân ý, Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế và ông Ngô đình Diệm được bầu làm Quốc Trưởng. Ngày 26-10-1955, một Hiến Ước tạm thời được ban hành và xác định Việt Nam là một Nước Cộng Hòa và Quốc Trưởng có danh hiệu là Tổng Thống. Một Ủy Ban được thiết lập để soạn thảo Hiến Pháp, và Quốc Hội Lập Hiến, gồm 123 dân biểu, được bầu lên ngày 4-3-1956 để phê duyệt bản dự thảo Hiến Pháp và sau đó bản Hiến Pháp chính thức đã được ban hành ngày 26-10-1956.

Cũng chính trong ngày này Quốc trưởng Ngô đình Diệm đã long trọng tại Dinh Độc Lập tuyên bố chính thức thành lập Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa và tuyên thệ làm vị Tổng Thống của Việt Nam Cộng Hòa, một thể chế dân chủ đầu tiên ở Miền Nam Việt Nam. Nền Đệ Nhất Cộng Hòa chính thức bắt đầu ngày 26 tháng 10 năm 1956, và chấm dứt ngày 1 tháng 11 năm 1963 khi có cuộc đảo chánh của một số tướng lãnh do Đại Tướng Dương văn Minh cầm đầu, cuộc đảo chánh này dẫn đến cái chết của Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông Cố vấn Ngô đình Nhu vào ngày 2-11-1963.

Vì bản Hiến Pháp của nền Đệ Nhất Cộng Hòa mất hiệu lực sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11, 1963 nên giai đoạn từ năm 1963 đến năm 1965 cực kỳ rối rắm, trong thời kỳ này có tới 5 vị lên làm Thủ Tướng, mỗi vị chỉ có thể tại chức được vài tháng đến một năm. Những xáo trộn chính trị trong giai đoạn này là do sự bất ổn do các tướng lãnh trong quân đội gây ra, điển hình là sự khuynh đảo của Tướng Nguyễn Khánh và các tướng trẻ, với cuộc chỉnh lý ngày 30-1-1964. Tướng Nguyễn Khánh ban hành Hiến chương Vũng Tàu và tự phong làm “Chủ Tịch nước Việt Nam Cộng Hòa” nhưng ông bị chống đối kịch liệt nên phải tạm rút lui. Phe Dân sự được

Hội Đồng Quân Lực ủy quyền thành lập chính phủ nhưng bị tướng Nguyễn Khánh khống chế ngầm, rồi tướng Nguyễn Khánh cũng bị chính đàn em của mình trục xuất ra khỏi nước.

Trong giới tôn giáo phe Phật Giáo của Thượng Tọa Thích trí Quang giành đứng đầu trên chính trường trước sự chống đối của phe Công Giáo. Cùng một lúc các chính đảng tranh giành quyền lực và chín vì đầu óc địa phương mà họ gây ra bao xáo trộn chính trị, bằng chứng là cuộc đụng độ giữa Quốc Trưởng Phan khắc Sửu và Thủ Tướng Phan huy Quát, đưa đến việc chính phủ dân sự tự giải nhiệm để trao quyền lãnh đạo đất nước trở lại cho Hội Đồng Quân Lực ngày 11 tháng 6 năm 1965.

Hội Đồng Quân Lực, nguyên là Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do các vị tướng lãnh thành lập sau cuộc đảo chánh 1-11-1963 sau này lần lượt mang danh Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng rồi đến Hội Đồng Quân Lực. Hội Đồng Quân Lực đã chấp nhận việc từ chức của hai ông Phan huy Quát và Phan khắc Sửu, và quyết định thành lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia vào ngày 14-6-1965. Đứng đầu Ủy Ban này là:

- Chủ Tịch: Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu.
- Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm xuân Chiêu.
- Ủy Viên Phụ Trách Điều Khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ.
- Các Ủy Viên còn lại là Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng, các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật và Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Sau nhiều ngày họp, ngày 19-6-1965, Hội Đồng Quân Lực ban hành bản Ước Pháp Tạm thời, thành lập Đại Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Hội Đồng Kinh Tế và Xã Hội, và Thượng Hội Đồng Thẩm Phán và xác nhận thành phần lãnh đạo của các vị Tướng lãnh nói trên.

Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu, trong chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có vai trò tương đương với Tổng Thống, ông đã ban hành Sắc Lệnh số 001/a/CT.LĐQG thành lập Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương do Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ làm Chủ Tịch, tương đương với chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ, bao gồm một số Ủy viên dưới quyền, tương đương với các Tổng, Bộ hay Thứ Trưởng trong chính phủ. Sau đó, nhằm mục đích tái lập thể chế dân chủ pháp trị, Quốc Hội Lập Hiến đã được hình thành qua cuộc bầu cử ngày 11-9-1966, và đến ngày 1-4-1967, Hiến Pháp mới được ban hành để trở thành Hiến Pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Trong hai tháng 10 và tháng 11 năm 1966 đã tổ chức bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống, cũng như bầu cử 60 Nghị sĩ vào Thượng nghị viện, và 175 dân biểu vào Hạ Nghị Viện để hoàn tất các định chế hiến định cho một nền Cộng Hòa hợp hiến và trọng pháp.

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống vào tháng 10 năm đó, liên danh ứng cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống của hai ông Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn cao Kỳ đắc cử, và Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu nhiệm chức từ ngày 31-10-1967. Nền Đệ Nhị Cộng Hòa chấm dứt ngày 30-4-1975 khi bạo quyền Cộng sản Việt Nam, với sự hỗ trợ của Cộng sản quốc tế, hoàn tất việc đánh chiếm Việt Nam Cộng Hòa.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa có 3 vị Tổng Thống là Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, Tổng Thống Trần văn Hương, và Tổng Thống Dương văn Minh. Ông Trần văn Hương nhiệm chức Tổng Thống theo điều khoản của Hiến Pháp, còn ông Minh được Quốc Hội đề cử lên thay Tổng Thống Trần văn Hương từ chức vào chiều ngày 28 tháng 4, 1975. Cả hai vị Tổng Thống Trần văn Hương và Dương văn Minh không do dân bầu.

Từ một nước thuộc địa vừa được chính quyền thực dân Pháp trao trả độc lập, một Việt Nam Cộng Hòa non trẻ đã phải giải quyết nhiều vấn nạn đặt ra cho đất nước như sự thiết lập và duy trì nền tự do dân chủ, việc đảm bảo an ninh quốc gia và sự bảo toàn lãnh thổ, việc chấn hưng nền văn hóa và giáo dục, việc phát triển nền kinh tế và cải thiện dân sinh. Càng khó khăn hơn nữa là tất cả những nỗ lực này phải được thực hiện song hành với cuộc chiến đấu tự vệ chống lại sự tấn công phá hoại của các lực lượng chính quy của Cộng sản Miền Bắc và lực lượng tay sai Việt cộng của họ ở miền Nam.

Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, các chủ trương Bài Phong, Phản Đế, Chống Cộng được triệt để thi hành. Việt Nam Cộng Hòa quyết định không chấp nhận các điều khoản của Hiệp Định Genève. Các chương trình nhằm đem lại phúc lợi, an sinh cho người dân, phát triển kinh tế và công nông thương nghiệp ở Miền Nam đã được hoàn thành thuận lợi và tốt đẹp. Điển hình là việc định cư hơn một triệu đồng bào từ miền Bắc di cư vào Miền Nam, việc thực hiện thành công Quốc sách Ấp Chiến lược, cùng các chương trình về Dinh Điền, Cải Cách

Điền địa, sở hữu hóa tài xế lái xe taxi, việc thành lập các khu Kỹ Nghệ Thủ Đức, An Hòa, Nông Sơn, Nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy Thủy Điện Đa Nhim xây dựng Xa lộ Biên Hòa, xa lộ đầu tiên ở Đông Nam Á.

Mặc dầu đang trong tình trạng chiến tranh nhưng trong suốt 9 năm nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã từng bước củng cố an ninh, chính trị, ngoại giao, đồng thời phát triển kinh tế, an sinh và xã hội, để trở thành một quốc gia có tầm vóc ngang hàng với các nước trong vùng. Trong năm 1960, VN xuất cảng 192,158 tấn gạo, chưa kể cao su, than đá, hải sản và đồ tiểu công nghệ. Thủ đô Sài Gòn lúc bấy giờ đã được ví như là Hòn Ngọc ở Viễn Đông.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sau đó đã tiếp tục con đường phát triển đất nước theo chế độ dân chủ và chấp nhận sự đối lập chính trị nhưng triệt để chống cộng sản qua chính sách Bốn Không của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu: Không Nhường Đất Cho Cộng Sản; Không Liên Hiệp Với Cộng sản; Không Trung Lập Hóa Miền Nam; và Không Công Nhận Cộng Sản. Công cuộc phát triển đất nước lần này có phần cam go hơn do mức độ tàn công và phá hoại của lực lượng Cộng sản gia tăng ác liệt, nhưng các chủ trương và chính sách lớn của VNCH lúc bấy giờ vẫn được hoàn thành tốt đẹp như:

- Chương Trình Khẩn Hoang Lập Ấp, Chương Trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn, Chương Trình Người Cày Có Ruộng còn được gọi là Cuộc Cách Mạng Xanh,
- Chương Trình Tăng Cường Các Định Chế Phát Triển Có Sản như Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ, Trung Tâm Khuếch Trương Xuất Cảng,
- Chương Trình Thành Lập Khu Chế Xuất, Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa v.v.

Riêng về mặt nông nghiệp, vào năm 1973, tức là sau 3 năm Sắc Luật số 003/60, ngày 26-3- 1970, Người Cày Có Ruộng, được ban hành, nông dân Miền Nam trúng mùa, với mức sản xuất lúa gia tăng gần 5 triệu tấn, đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước và dự trữ sẽ có dư để xuất cảng cho năm sau.

Cũng vào thời kỳ này, Công Ty Giấy COGIDO đã sản xuất đủ giấy cho nhu cầu nội địa, kể cả giấy in báo mà không cần nhập cảng, và Nhà Máy Vinapro đã lắp ráp máy cày đẩy tay Kubota Nhật bản để dùng trong nước và xuất cảng qua Nam Dương.

Qua các thực tiễn vừa trình bày nêu trên, và qua sự trải nghiệm của chính mỗi người chúng ta ở đây, rõ ràng là mọi người công dân sống dưới hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa đều có cuộc sống tự do, tuy chưa được hoàn toàn trọn vẹn do hoàn cảnh đất nước bị chia đôi và đang trong tình trạng chiến tranh, nhưng mọi sinh hoạt cùng mức sống của người dân lúc bấy giờ đã không thua sút bất cứ công dân của quốc gia nào khác trong vùng kể cả Nam Hàn và Singapore. Thành quả này đã bắt nguồn từ quyết định sáng suốt và đúng đắn của cấp lãnh đạo hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa mà Tổng Thống Ngô đình Diệm và Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu là biểu tượng cho mỗi chế độ. Cả hai vị đã chọn con đường xây dựng và phát triển đất nước theo thể chế tự do, dân chủ, một sự lựa chọn theo đúng trào lưu xây dựng và phát triển thành công của các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Trong khi đó, các cấp lãnh đạo ở Hà Nội đã chọn đi theo con đường Mác xít Lê nin nít, với Hồ chí Minh, một cán bộ Cộng sản quốc tế, được liệt kê trong danh sách các tội phạm diệt chủng trên thế giới, được họ tôn vinh làm thần tượng, và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam VN kéo dài suốt hai thập niên.

Sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản ở chính nước Nga và ở các nước Cộng sản đông Âu đã chứng tỏ sự chọn lựa của họ là sai lầm, nhất là sau khi cưỡng chiếm được Việt Nam Cộng Hòa họ đã tạo nên vô vàn tổn thất và đau thương cho người dân cả hai miền Bắc, Nam. Để rồi ngày nay, đồng bào trong và ngoài nước chỉ nhìn thấy một Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đang dần dần trở thành một tô giới hay một tỉnh lẻ của Tàu Cộng.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sụp đổ không phải vì quân dân miền Nam yếu kém mà do Hoa Kỳ thay đổi chiến lược toàn cầu để bắt tay với Tàu Cộng khiến VNCH không còn được coi là tiền đồn trong khối Thế giới tự do chống lại sự bành trướng của Khối Cộng sản xuống các nước ở Đông Nam Á. Trong khi VNCH **không còn** nhận được viện trợ quân sự của nước bạn đồng minh Hoa Kỳ để tiếp tục chiến đấu chống Cộng sản Bắc Việt thì Cộng sản Bắc Việt được **cả khối cộng sản Nga Tàu và các nước cộng sản ở Đông Âu chi viện một cách ồ ạt.**

Khách quan mà nhìn thì từ lúc Cộng sản Bắc Việt phát động các cuộc tấn công trực diện và qui mô trên toàn Miền Nam, quân dân Miền Nam đã từng giành được nhiều chiến tích oai hùng qua việc bẻ gãy hoàn toàn cuộc

Tổng công kích Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968, từng ngăn chặn thành công cuộc Tiến công Chiến lược của họ ở Mặt trận Trị Thiên năm 1972, cũng như đã đánh bại chiến dịch Nguyễn Huệ của họ nhằm tiến chiếm An Lộc năm 1972 và đặc biệt là cuộc ngăn chặn hào hùng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh chống lại mũi tiến công của nhiều Sư Đoàn thuộc Quân đoàn 4 Cộng sản vào Xuân Lộc từ ngày 9-4 đến ngày 20-4-1975 khiến Cộng sản phải chuyển hướng cuộc tấn công này.

Theo nguồn tin của Phạm khắc Huy, tôi xin ghi lại nguyên văn một trích đoạn trong đôi lời tâm huyết gửi đến giới trẻ của cựu Thiếu Tướng Lê minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18, trong buổi lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4-2016 tại thành phố Dorchester ở Massachusetts:

*“Còn Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà: Tới giờ phút cuối cùng! Tới giờ phút cuối cùng, kể như mất hết tất cả rồi! Cộng Sản nó đã vào tới miền Nam, trận Xuân Lộc đánh để mà cản trở tụi nó 12 ngày để mà nó vào Sài Gòn không kịp, để Sài Gòn có thời gian sắp xếp để cho người ta đi di tản nữa! Di tản càng nhiều càng tốt, anh em họ hy sinh, họ chết ngoài chiến trường, chưa hết, về tới **Trảng Bom thì bao nhiêu lính Dù, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân ở tại đó, rồi Lực Lượng Đặc Biệt, rồi cả anh em Dân Vệ ở dọc con đường Quốc Lộ, họ sẵn sàng chiến đấu hy sinh đến giờ phút cuối cùng, tới viên đạn cuối cùng họ có**, để cho người Sài Gòn đi được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy, mà bây giờ mới có sự hiện diện của các cháu và quý vị ở đây. **Đó, quân đội đó, còn đòi hỏi gì thêm ở quân đội đó nữa... Không còn có gì đòi hỏi thêm nữa và chúng ta hãy nhớ ơn họ, hãy nhớ ơn họ...**”*

Các tổng kết trên đây đã tô đậm thêm thế chính nghĩa cho cuộc đấu tranh của toàn thể Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa chống lại cuộc xâm lược của bạo quyền Cộng sản Hà Nội. Nhân dịp này, chúng ta hãy, một lần nữa, nghiêng mình ghi ơn và tưởng nhớ đến tất cả những người đã hy sinh để bảo vệ Chính Thể VNCH. **Chúng ta hãy tự hào được làm công dân của một Nước Việt Nam Cộng Hòa.**

Ngày 23-10-2016.
Triệu huỳnh Võ